

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 05-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Cường.

- Ông Lê Quang Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 12, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B và bà Lê Thị N; chưa có vợ và con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/10/2017 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Công H, Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế bào chữa cho Nguyễn Thanh T. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Viết N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 58 đường P, tổ 04, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị N, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 12, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1971. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Tất N, sinh năm 1999. Có mặt.

3. Anh Ngô Viết C, sinh năm 1975. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Tiên Q, sinh năm 1979. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 22/9/2017, Nguyễn Thanh T là nhân viên hợp đồng của Nhà văn hóa thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện có 02 cái loa thùng hiệu Nanomax N115 màu đen của anh Lê Viết N để tại sân khấu bên trong hội trường của Nhà văn hóa thị xã H nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khoảng 17 giờ cùng ngày, thấy mọi người trong Nhà văn hóa ra về, T liền kéo 02 cái loa thùng ra cửa hông Nhà văn hóa, đưa lên xe mô tô biển kiểm soát 75S1-5894 thuộc sở hữu của bà Lê Thị N cho bị cáo mượn và chở các tài sản trên về nhà. Khi chở 02 cái loa thùng về nhà thì cha của T là ông Nguyễn Thanh B hỏi: “Loa của ai rứa”, T trả lời: “Mượn của anh N về dùng mấy bữa nếu hay thì mua”. Sau đó T đưa vào cất giấu trong nhà.

Đến ngày 25/9/2017, phát hiện bị mất 02 cái loa thùng nói trên, anh N đã báo với Ban giám đốc Nhà văn hóa. Sợ bị phát hiện nên T đã dùng điện thoại lắp sim rác để nhắn tin nhiều lần cho anh N với nội dung là đến sân vận động thị xã Hương Thủy để nhận lại loa. Chiều ngày 26/9/2017, T nhờ ông Nguyễn Thanh B, anh Ngô Viết C, Nguyễn Tất N chở 02 loa thùng đến để tại sân vận động thị xã Hương Thủy. Anh N đến sân vận động thị xã Hương Thủy và thấy 02 cái loa của mình nên trình báo với cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương Thủy.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy số 104/HĐ-ĐG ngày 04/10/2017 đã kết luận: 02 cái loa thùng hiệu Nanomax N115 màu đen, kích thước 50cm x 40cm x 80cm, có tổng giá trị là 9.888.000 đồng.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ được gồm: 02 cái loa thùng hiệu Nanomax N115 màu đen, kích thước 50cm x 40cm x 80cm; 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 75S1-5894. Hiện cơ quan Điều tra đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Viết N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường thiệt hại về dân sự.

Bản cáo trạng số 08/QĐ/KSĐT ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho bị

cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Viết N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường thiệt hại về dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Nhất trí với tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ do đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt phù hợp.

Ý kiến của các bị cáo và lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Anh Lê Viết N yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Thanh T phát hiện có 02 cái loa thùng hiệu Nanomax N115 màu đen, kích thước 50cm x 40cm x 80cm của anh Lê Viết N để tại sân khấu bên trong hội trường của Nhà văn hóa thị xã H nên đã có hành vi lén lút chiếm đoạt, giá trị 02 loa thùng nói trên theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy là 9.888.000 đồng. Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Xét bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm

1999. Bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại để nhằm khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên cần áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, tuy nhiên xét bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với các ông Nguyễn Thanh B, anh Ngô Viết C, anh Nguyễn Tất N đều không biết số tài sản trên do bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự. Đối với bà Lê Thị N không biết việc bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 75S1-5894 của bà N để làm phương tiện phạm tội nên không xem xét xử lý.

[7] Về bồi thường dân sự: Anh Lê Viết N không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã trả lại các vật chứng thu giữ được cho các chủ sở hữu. Tại phiên tòa hôm nay, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015) ; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDTX Hương Thủy;
- CANDTX Hương Thủy;
- Chi cục THADSTX Hương Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cường

Lê Quang Phương

Phan Thị Xuân Huế